

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

CHÍNH SÁCH BIỂN CỦA TRUNG QUỐC VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

Nguyễn Thanh Minh*

1. Vai trò của Biển Đông đối với chiến lược phát triển của Trung Quốc

Biển Đông là một vùng biển nửa kín, với diện tích 3,5 triệu km², trong đó diện tích trong phạm vi *Đường chín đoạn* do Trung Quốc tự vạch ra để yêu sách chủ quyền rộng khoảng 2 triệu km².⁽¹⁾ Biển Đông có vị trí, vai trò ngày càng quan trọng về chiến lược, an ninh và phát triển kinh tế đối với Trung Quốc, nhất là phát triển lực lượng hải quân và các lĩnh vực kinh tế biển. Cụ thể ở các nội dung chính như sau:

Về chiến lược, an ninh: Biển Đông là vùng biển duy nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Nếu không chế được các đảo trên Biển Đông một cách gián tiếp sẽ không chế được một loạt tuyến hàng hải quốc tế từ eo biển Malacca đến Nhật Bản, từ Singapore đến Hồng Kông, từ Quảng Đông đến Manila, thậm chí từ Đông Á đến Tây Á, châu Âu, châu Phi. Đối với Trung Quốc, nếu không chế được các đảo ở Biển Đông, sẽ mở rộng không gian phòng vệ thêm hơn 1.000km tính từ thành phố Tam Á đến bãi Tăng Mẫu, quốc tế gọi là bãi ngầm James, điểm cực Nam Trung Quốc yêu sách chủ quyền dài hơn 1.600km, đồng thời sẽ mở thêm được các tuyến đường hàng hải mới để tiến ra Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương ngoài tuyến đường đi qua eo biển Malacca, như tuyến qua eo biển Bashi giữa Philippines và Đài Loan, hay qua eo biển giữa Malaysia với Philippines.

Về hàng hải: Theo đánh giá của phía Trung Quốc, khoảng 80% thương mại của nước này được thực hiện bằng đường biển và 60% trong số đó đi qua Biển Đông, có 60% dầu thô tiêu thụ dựa vào nhập khẩu, trong đó 80% đi qua Biển Đông.⁽²⁾ Do đó, việc đảm bảo an toàn tuyến đường vận tải qua Biển Đông sẽ quyết định sự vận hành của nền kinh tế Trung Quốc, nếu khu vực này bị gián đoạn cũng đồng nghĩa với việc nền kinh tế nước này sẽ ngừng vận hành.

Về kinh tế: Biển Đông có trữ lượng dầu khí, băng cháy, khoáng sản và hải sản tương đối lớn. Trung Quốc tự cho mình là nước nghèo tài nguyên nên Biển Đông có giá trị rất lớn về kinh tế. Bộ Tài nguyên và Đất đai Trung Quốc năm 2011 công bố điều tra địa chất đánh giá, trữ lượng dầu thô tại Biển Đông trong khu vực Trung Quốc đòi chủ quyền là khoảng từ 23-30 tỷ tấn và khí tự nhiên khoảng 160.000 tỷ m³, chiếm 12% trữ lượng dầu khí toàn cầu.⁽³⁾

* Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam.

Ngoài ra, Biển Đông được đánh giá là khu vực nhiều tài nguyên băng cháy, nguồn năng lượng mới của thế kỷ 21. Bộ Tài nguyên và Đất đai Trung Quốc năm 2013 công bố kết quả khảo sát băng cháy cho rằng, trữ lượng băng cháy của nước này trên đất liền ít nhất là tương đương 35 tỷ tấn dầu, nhưng tại Biển Đông ít nhất là tương đương khoảng 68 tỷ tấn dầu.⁽⁴⁾

Về quân sự: Biển Đông còn có giá trị to lớn về mặt quân sự đối với Trung Quốc do vị trí địa lý, diện tích, điều kiện địa hình và khí hậu của khu vực này. Trong 4 vùng biển có liên quan đến Trung Quốc như Bột Hải, Hoàng Hải, Đông Hải và Biển Đông, thì Biển Đông là nơi lý tưởng nhất để lực lượng tàu ngầm hạt nhân, tàu sân bay thực hiện chiến lược của tập kết, huấn luyện, ẩn nấp và tác chiến liên hợp. Tổng diện tích Bột Hải, Hoàng Hải và Đông Hải chỉ bằng 1/2 Biển Đông, Bột Hải có độ sâu trung bình chỉ 18m, Hoàng Hải là 44m, còn Đông Hải sâu hơn 359m, nhưng đây là vùng biển Mỹ và các đồng minh bố trí lực lượng trình sát hùng mạnh, nên lực lượng tàu ngầm và tàu sân bay chiến lược của Trung Quốc khó ẩn nấp, diễn tập, tập kết tác chiến. Trong khi Biển Đông có độ sâu bình quân lên tới 1.212m, sóng to, khí hậu phức tạp, là nơi phù hợp cho lực lượng tàu ngầm mang tên lửa liên lục địa ẩn nấp và cơ động.

Về xây dựng cường quốc biển: Biển Đông là nơi để Trung Quốc triển khai thực hiện chiến lược xây dựng cường quốc biển. Năm 2012, Trung Quốc đã lần đầu tiên đưa ra chiến lược xây dựng cường quốc biển vào báo cáo của Đại hội 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây là sự thay đổi quan trọng về chiến lược phát triển của Trung Quốc. Vốn tự coi mình là một nước lớn về chính trị, quân sự, văn hóa trên lục địa, nay Trung Quốc phấn đấu trở thành quốc gia biển chủ yếu trên thế giới. Trong 4 vùng biển tiếp giáp với Trung Quốc như Bột Hải, Hoàng Hải, Đông Hải, Biển Đông, thì Biển Đông là nơi phù hợp nhất để triển khai xây dựng **cường quốc biển**. Trong buổi học tập lần thứ 8 của Bộ Chính trị Trung Quốc về chủ đề xây dựng cường quốc biển, Chủ tịch Tập Cận Bình đã nhấn mạnh, xây dựng cường quốc biển là một bộ phận cấu thành quan trọng trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, có ý nghĩa trọng đại đối với việc thúc đẩy kinh tế phát triển lành mạnh, bảo vệ chủ quyền, an ninh và lợi ích phát triển, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện, thực hiện thành công công cuộc vĩ đại phục hưng Trung Hoa. Cũng tại buổi học tập này, ông Tập Cận Bình đã nhấn mạnh: *Biển có vai trò quan trọng trong cục diện phát triển kinh tế và cải cách mở cửa, có vị trí nổi bật trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh, lợi ích phát triển, vị trí quan trọng trong xây dựng văn minh sinh thái, cũng như cạnh tranh chính trị, kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật quốc tế.*⁽⁵⁾ Qua đó có thể thấy, vai trò của biển trong chiến lược phát triển vĩ mô quốc gia của Trung Quốc đã có sự thay đổi to lớn, được nâng cao lên một tầm cao mới, nhất là vai trò của Biển Đông.

2. Khái quát chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông

Trung Quốc tuyên bố nước này có lịch sử hoạt động tại Biển Đông hơn 2.000 năm và là nước sớm nhất phát hiện, đặt tên và khai thác các đảo, vùng biển liên

quan tại Biển Đông. Tuy nhiên, thực tế do tư tưởng trọng lục địa, cho nên đến đầu thế kỷ 20, dưới thời Trung Hoa Dân quốc, nước này mới quan tâm đến các đảo trên Biển Đông. Năm 1947, chính quyền Trung Hoa Dân quốc cho xuất bản: *Bản đồ vị trí các đảo Nam Hải* và đây chính là nguồn gốc của *Đường chín đoạn* hiện nay.

Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, do Biển Đông có vai trò ngày càng quan trọng về chiến lược, an ninh và phát triển, nên Trung Quốc ngày càng quan tâm và có nhiều chính sách liên quan đến vùng biển này. Các học giả trong và ngoài Trung Quốc đều thống nhất rằng, do bối cảnh trong nước và quốc tế thay đổi, Trung Quốc đã có một số lần điều chỉnh và chính sách của nước này đối với Biển Đông được chia thành 4 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ khi thành lập nước đến những năm đầu thập niên 70 (1949-1974); giai đoạn 2 từ giữa thập niên 70 đến kết thúc Chiến tranh lạnh (1974-1991); giai đoạn 3 từ sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh đến năm 2012 (1991-2012); và giai đoạn 4 là từ năm 2012 đến nay.

2.1. Giai đoạn 1949-1974

Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập đến đầu những năm 1970, cục diện thế giới hình thành hai cực, Trung Quốc lần lượt đối đầu gay gắt với hai nước lớn có ảnh hưởng toàn cầu là Mỹ và Liên Xô. Các nước láng giềng phần lớn đi theo Mỹ hoặc Liên Xô và ít nhiều có thái độ thù địch với Trung Quốc. Do đó, trọng tâm an ninh quốc gia của Trung Quốc đặt ở lục địa. Mặt khác, trong giai đoạn này, Trung Quốc mới giành được chính quyền, cần tập trung củng cố chính quyền, giải quyết các vấn đề trong nước và mức độ quan tâm đến các vấn đề trên biển còn thấp. Đầu những năm 1950, Mao Trạch Đông cũng đã đưa ra yêu cầu phải xây dựng lực lượng hải quân mạnh, nhưng nhiệm vụ của hải quân thứ nhất chủ yếu hạn chế trong phạm vi phòng ngự gần bờ, chủ yếu là chống cướp biển, hải tặc, buôn lậu trên biển, đảm bảo an ninh hàng hải, thứ hai là giải phóng Đài Loan, thứ ba là phòng ngự sự xâm lược của các nước từ hướng biển. Do đó, trong giai đoạn này, chính sách Biển Đông của Trung Quốc tập trung: Đưa ra các tuyên bố chủ quyền về các đảo: Ngày 15/8/1951, Trung Quốc nêu lập trường về vấn đề hải đảo của mình thông qua *Tuyên bố về Dự thảo Hiệp ước Hòa Bình với Nhật Bản và Hội nghị San Francisco của Mỹ và Anh* của Thủ tướng Chu Ân Lai: *Quần đảo Tây Sa và Nam Sa, giống như Đông Sa và Trung Sa, luôn thuộc lãnh thổ Trung Quốc*. Đến năm 1956, khi quân đội Pháp rút khỏi Đông Dương, chính quyền Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm chưa kịp ra thay thế quân Pháp ở phần đông quần đảo Hoàng Sa đã tạo cơ hội cho Trung Quốc chiếm Hoàng Sa. Tháng 02/1956, Trung Quốc bí mật đưa quân ra chiếm đóng nhóm đảo phía đông quần đảo Hoàng Sa, bao gồm cả hai đảo lớn nhất Phú Lâm và Linh Côn. Ngày 04/9/1958, Tuyên bố của chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về lãnh hải. Ngoài ra, chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần ra tuyên bố là Đài Loan và các đảo xung quanh, quần đảo Đông Sa, Tây Sa (Việt Nam gọi là huyện đảo Hoàng Sa), Trung Sa, Nam Sa (Việt

Nam gọi là huyện đảo Trường Sa) đều thuộc Trung Quốc. *Thành lập một số cơ quan hành chính quản lý, nhưng chưa thực thi quản lý trên thực tế.*

Năm 1959, thành lập Văn phòng Tây Sa, Nam Sa và Trung Sa ở chính quyền hành chính Hải Nam. Tháng 3/1963, văn phòng đó được đổi thành Ủy ban Cách mạng quần đảo Tây Sa, Trung Sa và Nam Sa tỉnh Quảng Đông. Cho dù là Văn phòng hay sau này là Ủy ban Cách mạng thì các cơ quan này đều không đặt trụ sở trên các đảo và cũng không thực hiện quản lý hành chính ở Biển Đông. Lợi dụng khi quân viễn chinh Pháp rút khỏi lãnh thổ Việt Nam theo Hiệp định Genève, quân đội Việt Nam Cộng hòa chưa kịp tiếp quản, Trung Quốc đưa quân ra chiếm đóng nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa vào năm 1956, đây là hành động vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

2.2. Giai đoạn 1974-1991

Đầu những năm 1970, lúc Chiến tranh lạnh đang ở thời kỳ cao điểm, Mỹ bắt tay với Trung Quốc để kiềm chế Liên Xô mở đầu bằng sự kiện *ngoại giao bóng bàn tháng 4/1971* và rút dần khỏi cuộc chiến Việt Nam. Chính quyền miền Nam đã chiếm đóng ở Hoàng Sa từ năm 1956. Nhận định, Mỹ sẽ không hỗ trợ miền Nam Việt Nam khi Trung Quốc tấn công trên biển, Trung Quốc đã đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa từ quyền quản lý của Việt Nam Cộng hòa. Sự kiện này đã đánh dấu sự thay đổi trong chính sách Biển Đông của Trung Quốc.

Sau khi hoàn toàn giải phóng, Việt Nam đã tiếp quản quần đảo Trường Sa từ chính quyền miền Nam. Việt Nam và Liên Xô đã ký hiệp ước hữu nghị năm 1978 và cũng trong năm đó, hai nước đã ký thỏa thuận về việc xây dựng và cùng khai thác Trạm cung ứng vật tư kỹ thuật tại Cam Ranh, đặt nền móng để Liên Xô đóng quân tại căn cứ quân sự chiến lược Cam Ranh. Cuối những năm 1980, Liên Xô và các nước Đông Âu rơi vào khó khăn, lần lượt tan rã, Việt Nam cũng rơi vào tình thế khó khăn, kinh tế đình trệ, viện trợ giảm dần, chúng ta lại vướng vấn đề Campuchia. Trung Quốc đã tận dụng cơ hội khó khăn này của bối cảnh quốc tế, dùng vũ lực đánh chiếm một số đảo, bãi đá ở Trường Sa. Trong 7 thực thể Trung Quốc đang chiếm đóng ở Trường Sa hiện nay, thì có 6 thực thể Trung Quốc dùng vũ lực để đánh chiếm hoặc chiếm đóng phi pháp từ năm 1988, gồm đá Gạc Ma, bãi đá Châu Viên, bãi đá Chũ Thập, đá Gaven, đá Tư Nghĩa và đá Su Bi.

Nội dung chính sách Biển Đông của Trung Quốc giai đoạn này có đặc trưng nổi bật: Biện pháp quân sự được Trung Quốc ưu tiên sử dụng để mở rộng chiếm hữu các đảo, cũng như phạm vi khống chế trên Biển Đông. Biện pháp này đã thu được kết quả nhất định, giúp Trung Quốc khống chế được toàn bộ quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Nhà nước Việt Nam và năm 1988 chiếm đóng trái phép 6 thực thể của quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục ra các tuyên bố chủ quyền đối với các đảo ở Nam Sa, đồng thời tiến hành đổi đầu và phản kháng với các hoạt động của các nước xung quanh ở Biển Đông.

2.3. Giai đoạn 1991-2012

Chiến tranh lạnh kết thúc, Liên Xô giải thể ngày 25/12/1991, cục diện thế giới hai cực kết thúc, Mỹ trở thành siêu cường duy nhất. Lúc đó cuộc cách mạng kỹ thuật phát triển mạnh, tiến trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh, hòa bình và phát triển là mục tiêu theo đuổi của các nước. Trung Quốc chủ trương phát triển quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng là ưu tiên quan trọng trong chính sách đối ngoại nhằm phá thế cấm vận của các nước phương Tây sau sự kiện Thiên An Môn, đồng thời tạo môi trường xung quanh thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế. Do đó, Trung Quốc đã có điều chỉnh chính sách về Biển Đông và chính sách giai đoạn này có một số đặc điểm:

Thứ nhất, chú trọng đến việc dùng hình thức lập pháp trong nước để củng cố cơ sở pháp lý của các yêu sách và nâng cao nhận thức bảo vệ chủ quyền của người dân. Tháng 02/1992, thông qua Luật Lãnh hải và tiếp giáp lãnh hải, tháng 5/1996, chính phủ Trung Quốc tuyên bố đường cơ sở một bộ phận trên lục địa và quần đảo Tây Sa mà Việt Nam gọi là huyện đảo Hoàng Sa. Tháng 6/1998, thông qua Luật Thềm lục địa và Vùng đặc quyền kinh tế. Ngoài ra, Trung Quốc còn phê chuẩn thành lập thành phố cấp huyện Tam Sa thuộc Hải Nam ngày 03/7/2007 v.v.

Thứ hai, các hoạt động của Trung Quốc trong giai đoạn này chủ yếu là phản ứng, ngăn cản các hành vi khai thác tài nguyên của các nước khác, dùng các biện pháp dân sự để tăng cường kiểm soát Biển Đông và không sử dụng vũ lực để kiểm soát thêm các thực thể mới: Gây sức ép để Công ty dầu khí BP, Exxon Mobil (2007-2008) từ bỏ các dự án hợp tác với Việt Nam.⁽⁶⁾ Cắt cáp tàu thăm dò Bình Minh 02 của Việt Nam. Đồng thời tiến hành khảo sát dầu khí khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Triển khai lệnh cấm đánh bắt cá trên biển từ năm 1999, thực thi quản lý trên thực tế, bắt giữ tàu cá của các nước. Trong giai đoạn này, sự kiện bãi Vành Khăn (1995-1999), Trung Quốc không dùng vũ lực, chỉ tiến hành xây dựng các cơ sở ở đây bắt đầu là cơ sở dân sự, sau đó là quân sự, đồng thời củng cố các cơ sở quân sự, dân sự trên các thực thể đã chiếm đóng.

Thứ ba, về giải quyết các tranh chấp, Trung Quốc đã chính thức đưa ra chủ trương *gác tranh chấp, cùng khai thác* để giải quyết vấn đề Biển Đông. Chính sách này là một bộ phận trong chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc là coi láng giềng là bạn, thân thiện với láng giềng, và chính sách ổn định láng giềng, yên tâm láng giềng và làm giàu cùng láng giềng, chủ yếu là đối với các nước ASEAN. Đồng thời nhấn mạnh hợp tác hòa bình, thông qua hiệp thương hữu nghị, đàm phán song phương, nỗ lực thúc đẩy triển khai hợp tác với các nước trong khu vực Biển Đông. Trung Quốc và ASEAN đã ký Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông - DOC, trong đó cam kết giải quyết các tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình. Mặt khác, Trung Quốc cũng tăng cường phản đối quốc tế hóa vấn đề Biển Đông, chủ trương giải quyết tranh chấp qua đàm phán song phương, phản đối sự can thiệp của bên thứ ba.

Thứ tư, công khai yêu sách *Đường chín đoạn*: Ngày 07/5/2009, Trung Quốc đã gửi công hàm cho Tổng Thư ký Liên hợp quốc, trong công hàm, Trung Quốc phản đối Việt Nam nộp Báo cáo quốc gia về ranh giới ngoài thềm lục địa cho Ủy ban Ranh giới thềm lục địa và một sơ đồ thể hiện đường yêu sách 9 đoạn trên Biển Đông. Công hàm này đòi *Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở biển Nam Trung Hoa và các vùng nước kế cận, có chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng nước liên quan cũng như đáy biển và lòng đất đáy biển ở đó*. Công hàm này là văn bản đầu tiên thể hiện quan điểm chính thức của Trung Quốc về yêu sách *Đường chín đoạn*, năm 1947 có 11 đoạn, năm 1953 bỏ 02 đoạn trong Vịnh Bắc Bộ còn 9 đoạn, năm 2013 thêm một đoạn thành 10 đoạn và cũng là lần đầu tiên Trung Quốc chính thức công bố yêu sách này với các quốc gia thành viên Liên hợp quốc.⁽⁷⁾

Kết quả chính sách Biển Đông của Trung Quốc trong giai đoạn này, đó là quan hệ Trung Quốc-ASEAN tăng cường mọi mặt, tạo môi trường xung quanh ổn định phục vụ chiến lược trọng thể, lấy xây dựng kinh tế làm trọng tâm. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng chịu sức ép trong nội bộ, chẳng hạn như: Dư luận cho rằng, chính phủ không làm gì để bảo vệ chủ quyền và quyền lợi trên biển. Chủ trương *gác tranh chấp, cùng khai thác* không có kết quả cụ thể, không bên nào trong các nước có tranh chấp hợp tác. Hợp tác ba bên Trung Quốc - Philippines - Việt Nam cũng kết thúc giai đoạn khảo sát, không có bước tiếp theo, lại còn bị dư luận xuyên tạc là Trung Quốc gác chủ quyền để cùng khai thác. Dư luận cũng cho rằng, Trung Quốc gác tranh chấp, còn các nước khác thì tích cực khai thác.

2.4. Giai đoạn từ năm 2012 đến nay

Sự kiện ở bãi cạn Scarborough tháng 4/2012, Trung Quốc lợi dụng việc Philippines bắt giữ ngư dân nước này khai thác hải sản bị cấm, Trung Quốc đã sử dụng các lực lượng ngăn cản, hai bên đối đầu và cuối cùng Trung Quốc đã đẩy Philippines ra và kiểm soát khu vực này. Đây là sự kiện đánh dấu sự điều chỉnh chính sách Biển Đông của Trung Quốc. Sau sự kiện này, Trung Quốc liên tục có các hoạt động lớn nhằm củng cố chủ quyền, tăng cường quản lý ở Biển Đông, như: Chính thức thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam được chính phủ Trung Quốc phê chuẩn ngày 21/6/2012 và tuyên bố thành lập vào ngày 24/7/2012, công bố mời thầu 9 lô dầu khí trong vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam ngày 23/6/2012, hạ đặt trái phép giàn khoan 981 vào vùng biển Việt Nam ngày 01/5-16/7/2014, tiến hành bồi đắp, cải tạo quy mô lớn các thực thể Trung Quốc đã chiếm đóng trên Biển Đông và từng bước quân sự hóa các thực thể này. Năm 2018, 2019 cho các nhóm tàu HD8 vào nghiên cứu trái phép trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam. Trong năm 2020, ngay giữa đại dịch Covid-19, Trung Quốc vẫn tăng cường sự hiện diện của mình ở Biển Đông. Theo dữ liệu quan sát và thu thập bởi RFA, một nhóm các tàu Trung Quốc đã di chuyển tới cụm rạn Liên Minh - Union Banks vào

tháng 3 này, trong đó có những thực thể quan trọng mà Trung Quốc đang kiểm soát như Tư Nghĩa - Hughes Reef hay Gạc Ma - Johnson Reef. Đây là một phần của hạm đội tàu cá mà Sáng kiến Minh bạch Hàng hải châu Á - AMTI đã nhận diện hồi tháng 01/2019. Vẫn chưa rõ liệu đây là kết quả của việc tiếp nối các chính sách trước đó, hay một nỗ lực có chủ đích nhằm gây áp lực lên các bên liên quan. Cũng cần phải chú ý là các tàu dân quân biển Trung Quốc thường xuyên tắt hệ thống nhận diện tự động - AIS nhằm che giấu hành trình của mình, tránh bị phát hiện. Đồng thời Trung Quốc đã có những hành động phi pháp đối với tàu cá của Việt Nam khi hoạt động hợp pháp trên ngư trường truyền thống của ngư dân Việt Nam. Hội Nghề cá Việt Nam đã kịch liệt lên án và phản đối hành động của tàu Trung Quốc khi đâm chìm tàu cá Quảng Ngãi ở khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Đồng thời đề nghị cơ quan chức năng Việt Nam yêu cầu Trung Quốc bồi thường thiệt hại cho ngư dân Việt Nam.⁽⁸⁾

Chính sách Biển Đông của Trung Quốc từ năm 2012 đến nay có đặc điểm như sau: Các hoạt động của Trung Quốc không đơn thuần là hoạt động phản ứng lại với các hoạt động của các nước xung quanh, mà Trung Quốc đã có những hoạt động thay đổi nghiêm trọng hiện trạng, tăng cường kiểm soát thực tế trên Biển Đông. Ví dụ sự kiện Scarborough, Trung Quốc không chỉ ngăn cản việc Philippines bắt giữ ngư dân nước này mà còn kiểm soát luôn bãi cạn này. Không chỉ cắt cáp tàu thăm dò của ta mà còn tuyên bố mở thềm lục địa 9 lô dầu khí nằm sâu trong lục địa của Việt Nam. Đặc biệt, việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan 981, bồi đắp, cải tạo quy mô lớn các thực thể trên Biển Đông, không thể nói là hoạt động phản ứng lại với hành vi của các nước.

Từ quan chức đến báo chí Trung Quốc bắt đầu phát đi những tuyên bố cứng rắn, từ bỏ thái độ kiềm chế trước đây. Tại Diễn đàn Hòa Bình thế giới lần thứ nhất ngày 07/7/2012, Tập Cận Bình lúc đó là Phó Chủ tịch nước đã tuyên bố: *Trung Quốc trên cơ sở kiến định bảo vệ chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời duy trì đại cục ổn định khu vực và quan hệ với các nước láng giềng.*⁽⁹⁾ Điều này đã thể hiện sự thay đổi trong chính sách đối ngoại, đặt bảo vệ chủ quyền lên hàng đầu, trước đây nhấn mạnh tạo môi trường xung quanh ổn định để phát triển. Báo Nhân dân - Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 08/5/2012 bình luận về sự kiện Scarborough: *Khi nhẫn nhịn mà không nhẫn nhịn được nữa thì không việc gì phải tiếp tục nhẫn nhịn.* Đặc biệt, đến Đại hội 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 11/2012, Trung Quốc đã đưa ra chiến lược mới về biển là xây dựng cường quốc biển, đề cao vai trò của biển trong chiến lược phát triển của Trung Quốc. Trung Quốc sử dụng tổng hợp nhiều biện pháp để thực thi chính sách ở Biển Đông, như: chấp pháp thực tế, ngoại giao, quân sự, pháp luật, sử dụng giàn khoan 981, tuyên truyền. Trong đó, biện pháp chấp pháp trên thực tế đóng vai trò chủ đạo, biện pháp quân sự đóng vai trò dự bị, hỗ trợ và các biện pháp khác bổ trợ. Thay đổi so với thời kỳ trước là chủ yếu sử dụng lập pháp trong nước để khẳng

định chủ quyền. Đáng chú ý là Trung Quốc đã sử dụng biện pháp mới, là không ngăn ngại sử dụng biện pháp kinh tế. Trong sự kiện Scarborough, Trung Quốc đã cấm nhập chuỗi từ Philippines, trong sự kiện giàn khoan, Trung Quốc đưa ra cảnh báo du lịch v.v., rộng ra, trong đối đầu với Nhật Bản, Trung Quốc đã hạn chế xuất khẩu đất hiếm sang Nhật Bản.

Về ngoại giao, tiếp tục tuyên bố giải quyết hòa bình các tranh chấp, chủ trương đàm phán song phương, phản đối sự can thiệp từ bên ngoài, nhưng phớt lờ nhiều quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, cụ thể là phản đối và không tham gia vụ kiện của Philippines.

Lý do Trung Quốc điều chỉnh chính sách ở giai đoạn này: Sau cuộc khủng hoảng tài chính từ năm 2008, sức mạnh tổng hợp của Mỹ ngày càng giảm nhưng lại sa lầy vào nhiều cuộc xung đột. Trong khi đó, sức mạnh của Trung Quốc ngày càng tăng, lòng tự hào và chủ nghĩa dân tộc trong nước ngày càng tăng, đòi hỏi Trung Quốc cần có những biện pháp mạnh mẽ hơn để bảo vệ chủ quyền, quyền lợi biển. Trung Quốc đã thay đổi tư duy về biển, đưa ra chiến lược xây dựng cường quốc biển, coi đây là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc, liên quan đến chủ quyền, lợi ích phát triển và mục tiêu xã hội khá giả toàn diện.

Sau phán quyết của Tòa án Trọng tài Thường trực (PCA) vào năm 2016, Trung Quốc nhìn chung giảm mức độ quyết đoán ở Biển Đông nhưng tiếp tục củng cố thế đứng chân trên các điểm chiếm đóng. Có thể thấy, Trung Quốc ra tuyên bố bác bỏ và bất chấp phán quyết của Tòa Trọng tài bằng nhiều hoạt động: Tiếp tục chiếm đóng bãi Vành Khăn, tiếp tục xây dựng và cho phép máy bay dân sự hạ cánh trên bãi này, ban hành và thực hiện lệnh cấm đánh bắt cá năm 2016 và 2017, Trung Quốc can thiệp bất hợp pháp vào quyền chủ quyền của Philippines và Việt Nam.⁽¹⁰⁾

Kể từ đầu tháng 7/2019, tàu của Việt Nam và Trung Quốc đã tham gia vào một cuộc đối đầu căng thẳng về tài nguyên dầu khí tự nhiên ở vùng biển ngoài khơi phía Nam Việt Nam. Cuộc đối đầu gần quần đảo Trường Sa chỉ là một trong một loạt hành vi ngày càng hung hăng của Trung Quốc trên Biển Đông. Trừ phi được xử lý cẩn thận, vụ việc này có thể trở nên nguy hiểm hơn những gì đã xảy ra trong năm 2014. Trong vụ việc ở bãi Tư Chính, Trung Quốc đang cố gắng tái khẳng định yêu sách *Đường chín đoạn* đã bị Tòa Trọng tài quốc tế bác bỏ trong một phán quyết năm 2016. Bãi Tư Chính cách Trường Sa khoảng 770km, nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và không phải là một phần của Trường Sa. Tuy nhiên, Trung Quốc cố tình tuyên bố bãi Tư Chính thuộc về Trường Sa để biến vùng không có tranh chấp thành có tranh chấp. Cả hai bên đã rất kiềm chế trong việc xử lý các tranh chấp lãnh thổ. Tuy nhiên, nếu Bắc Kinh tiếp tục thể hiện sự hung hăng, quan hệ song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc có thể xuống dốc.

Vụ việc ở bãi Tư Chính lần này đánh dấu cuộc đối đầu tồi tệ nhất giữa hai quốc gia kể từ tháng 5/2014, khi Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan dầu Hai Yang Shi You 981 vào vùng biển gần quần đảo Hoàng Sa⁽¹¹⁾ thuộc chủ quyền của Việt Nam. Chính vì luôn nguy hiểm cho các hành vi hung hăng của mình trên thực địa, nên lời nói và hành động của Trung Quốc luôn luôn không đồng nhất và khó tin tưởng. Ý đồ của Trung Quốc luôn được minh chứng bằng các chương trình đầy tham vọng trên toàn cầu nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng, từ cái gọi là Chuỗi ngọc trai ở Nam Á nhằm tạo ra các căn cứ quân sự cho đến Djibouti ở châu Phi hoặc thông qua Sáng kiến Vành đai và Con đường. Đó là lý do tại sao Thượng nghị sĩ James Inhofe, Chủ tịch Ủy ban Quân vụ Thượng viện Mỹ nhận định Trung Quốc có thể đang chuẩn bị cho một cuộc xung đột lớn có thể dẫn đến Thế chiến III.⁽¹²⁾

3. Một số đánh giá và khuyến nghị

Qua nghiên cứu chính sách về Biển Đông của Trung Quốc từ trước đến nay có thể thấy, Trung Quốc từng bước và không ngừng tăng cường kiểm soát cũng như mở rộng yêu sách chủ quyền trên các đảo, vùng nước ở Biển Đông. Từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đến nay, Trung Quốc từng bước từ chỗ chưa kiểm soát thực thể nào, đến kiểm soát các đảo phía Đông của Hoàng Sa năm 1956, đến toàn bộ quần đảo này năm 1974, một phần quần đảo Trường Sa năm 1988 và đến nay tuy không mở rộng các điểm chiếm đóng, nhưng việc Trung Quốc mở rộng, bồi đắp các đảo, bãi đá đã kiểm soát với quy mô lớn đã thay đổi cán cân kiểm soát các đảo trên thực tế ở Biển Đông. Về yêu sách, từ chỗ chỉ yêu sách các đảo, nay Trung Quốc đã công khai yêu sách chủ quyền, quyền chủ quyền ở cả vùng nước nằm trong *Đường chín đoạn*. Vấn đề hiện nay, Trung Quốc có tiếp tục mở rộng kiểm soát nữa hay không? Nhìn lại lịch sử chính sách về Biển Đông của nước này có thể khẳng định, Trung Quốc sẽ không dừng lại ở những gì đã làm, mà sẽ tìm cách kiểm soát toàn bộ các đảo và vùng nước trên Biển Đông theo *Đường chín đoạn*, chỉ có điều mức độ và biện pháp có thay đổi tùy từng bối cảnh trong nước và quốc tế cụ thể từng thời kỳ. Do đó, về mặt nhận thức, từ lãnh đạo cấp cao, các cơ quan hoạch định chính sách, đến các lực lượng bảo vệ chủ quyền biển đảo, lực lượng thực thi pháp luật trên biển, cùng toàn bộ chúng ta phải nhận thức đầy đủ, không mơ hồ, mục tiêu cuối cùng của Trung Quốc là độc chiếm toàn bộ Biển Đông, kiểm soát tất cả các đảo và vùng nước ở đây. Vấn đề là khi nào Trung Quốc sẽ triển khai các hoạt động tiếp theo, điều đó tùy thuộc vào tình hình quốc tế và trong nước Trung Quốc. Nhận thức được âm mưu, ý đồ của Trung Quốc, chúng ta không có cách nào khác là làm tốt công tác chuẩn bị, hoàn thiện các chính sách, cũng như pháp luật để củng cố lực lượng bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Trung Quốc điều chỉnh chính sách và có những hoạt động lớn khi tình hình trong nước và quốc tế thay đổi có lợi cho Trung Quốc. Tuy nhiên, từ trước đến nay,

dù Trung Quốc đã nhiều lần điều chỉnh chính sách nhưng một điều không thay đổi là tình hình giữa các bên tranh chấp còn lại với Trung Quốc luôn diễn biến rất khó lường, Trung Quốc tiến hành xâm hại chủ quyền của các bên tranh chấp còn lại kể cả khi quan hệ giữa hai nước rất tốt. Điển hình, Trung Quốc tiến hành kiểm soát bãi Vành Khăn năm 1995, khi quan hệ Trung Quốc-ASEAN và quan hệ Trung Quốc-Philippines đang ở thời kỳ rất tốt.

Năm 2014, Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan 981 vào vùng đặc quyền kinh tế nước ta, quan hệ Trung Quốc-Việt Nam không phải là xấu, hai bên đã thiết lập đường dây nóng giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Điều đó cho thấy, yếu tố để Trung Quốc cân nhắc khi điều chỉnh chính sách và có những hoạt động lớn ở Biển Đông phụ thuộc phần lớn vào quan hệ giữa Trung Quốc với các nước lớn có ảnh hưởng ở Biển Đông và nước lớn ảnh hưởng nhất hiện nay là Mỹ. Do đó, các cơ quan tham mưu, hoạch định chính sách, thực thi pháp luật, bảo vệ chủ quyền biển đảo khi phân tích, dự báo chính sách, hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông phải theo dõi chặt chẽ động thái trong quan hệ Trung-Mỹ, cảnh giác sự thỏa hiệp giữa hai nước lớn này. Phải theo dõi, nắm tình hình từ các điểm nóng quốc tế, cho đến những khó khăn nước Mỹ gặp phải cản trở nước này can thiệp vào vấn đề Biển Đông khi Trung Quốc có động thái mới. Chúng ta cũng cần nhận thức rõ, khi quan hệ giữa hai nước Việt Nam-Trung Quốc tốt, không đồng nghĩa thời kỳ đó Trung Quốc không có hoạt động xâm phạm chủ quyền của Việt Nam.

Để thực thi chính sách về Biển Đông hiện nay, Trung Quốc sử dụng tổng hợp nhiều biện pháp như chấp pháp, ngoại giao, quân sự, kinh tế, giàn khoan, nghiên cứu khoa học biển, tuyên truyền, cấm đánh bắt cá và sử dụng ngư dân v.v., trong đó chú trọng đến biện pháp chấp pháp trên biển, các biện pháp khác chỉ hỗ trợ, biện pháp quân sự chỉ để dự bị. Do đó, để phòng ngừa ngăn chặn các hoạt động vi phạm chủ quyền của Trung Quốc trên vùng biển Việt Nam, chúng ta phải xây dựng được lực lượng chấp pháp đủ mạnh, đầy đủ phương tiện để bảo vệ chủ quyền. Điểm đáng chú ý, các lực lượng chấp pháp của Trung Quốc hiện nay đều đặt dưới sự quản lý của cơ quan dân sự như Hải cảnh, ngư binh thuộc Bộ Tài nguyên và Đất đai, Kiểm ngư thuộc Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp, hiện nay Trung Quốc đang tập trung xây dựng Luật Biển. Cảnh sát Biển của Việt Nam nằm trong Bộ Quốc phòng, cho nên khi đấu tranh với các lực lượng của Trung Quốc, chúng ta có lợi về mặt dư luận vì không phải là lực lượng chiến đấu hải quân mà chỉ là lực lượng chấp pháp, chúng ta không tạo cơ để Trung Quốc khiêu khích. Do đó, trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần tiếp tục đầu tư cho lực lượng Cảnh sát Biển phát triển toàn diện về mọi mặt, có những loại tàu hiện đại đủ sức hoạt động dài ngày trên biển.

Trung Quốc không ngần ngại sử dụng biện pháp kinh tế đối với các nước khi cần thiết và đã sử dụng với nhiều nước, gần đây là Hàn Quốc và Mỹ triển khai xây

dựng hệ thống phòng thủ tên lửa, trước đó là Nhật Bản, Philipines và cả Việt Nam. Trong sự kiện giàn khoan 981 năm 2014, Trung Quốc đã đưa ra cảnh báo du lịch và duy trì cảnh báo này kéo dài một năm sau, ảnh hưởng rất lớn đến lượng khách du lịch nước ta. Bởi vì, cảnh báo du lịch, nên các công ty bảo hiểm không bán bảo hiểm cho công ty du lịch, cho nên không cần cấm các công ty du lịch Trung Quốc cũng không dám tổ chức tour đi Việt Nam. Do đó, trong các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm, kế hoạch phát triển các ngành, cũng cần phải tính đến yếu tố ảnh hưởng từ các vụ va chạm trên biển. Mặt khác, Trung Quốc tăng cường kiểm soát và thực thi pháp luật trên vùng biển trong *Đường chín đoạn*, nên các hoạt động khảo sát, thăm dò dầu khí của ta trên thềm lục địa nhưng nằm trong *Đường chín đoạn* sẽ bị Trung Quốc cản phá mạnh và là cái cớ để tiến thêm các bước xâm phạm chủ quyền nước ta nghiêm trọng hơn. Hiện nay, giá dầu thô đang giảm, các hoạt động mở rộng tìm kiếm, thăm dò đang dừng lại, nhưng khi giá dầu tăng trở lại, các hoạt động được tăng cường, tình hình sẽ căng thẳng. Nên trước khi có các phương án khảo sát, thăm dò, cần có phương án cụ thể, đồng thời cần sự phối hợp của nhiều bộ ngành hữu quan.

Qua nhiều lần tuyên bố, yêu sách của Trung Quốc đối với Biển Đông đã cụ thể hơn, nhưng vẫn còn tồn tại mơ hồ, trái với quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982. Chính vì mơ hồ nên đã tạo nên tranh chấp chủ quyền biển đảo phức tạp. Trong văn kiện mới nhất, *Tuyên bố của chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về chủ quyền lãnh thổ và quyền lợi biển ở Biển Đông*⁽¹³⁾ ngày 12/7/2016, Trung Quốc tuyên bố chủ quyền lãnh thổ và quyền lợi biển tại Biển Đông bao gồm: Trung Quốc có chủ quyền đối với các đảo ở Biển Đông, bao gồm quần đảo Đông Sa, Tây Sa (Việt Nam gọi là Hoàng Sa), Trung Sa và Nam Sa (Việt Nam gọi là Trường Sa). Một số đảo ở Biển Đông có nội thủy, lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải. Một số đảo ở Biển Đông có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Trung Quốc có quyền lợi mang tính lịch sử ở Biển Đông. Tuyên bố cũng cho biết, yêu sách trên của Trung Quốc phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế. Trong sự kiện HD981, Trung Quốc tuyên bố giàn khoan này chỉ cách đảo Tri Tôn và đường cơ sở của quần đảo Hoàng Sa 17 hải lý, trong khi cách bờ biển Việt Nam từ 133-156 hải lý.⁽¹⁴⁾ Điều đó cho thấy, Trung Quốc yêu sách quần đảo Hoàng Sa có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Trong 4 yêu sách trên, 3 yêu sách đầu là tương đối rõ, chỉ có áp dụng không đúng luật, còn sự mơ hồ nằm ở yêu sách thứ 4. Đây chính là yêu sách của Trung Quốc đối với *Đường chín đoạn*. Hiện nay ở Trung Quốc có 4 quan điểm về *Đường chín đoạn*:⁽¹⁵⁾ **1.** Đây là đường biên giới trên biển, coi vùng nước trong *Đường chín đoạn* là vùng nội thủy. **2.** Đây là đường quy thuộc các đảo, tức chỉ yêu sách các đảo trong *Đường chín đoạn*. (Đây là quan điểm của chính quyền Tưởng Giới Thạch vì

trên bản đồ ghi: *Bản đồ vị trí các đảo ở Nam Hải*). 3. Đây là đường quyền lợi mang tính lịch sử, tức đường quy định vùng biển Trung Quốc có quyền lợi tính lịch sử, còn quyền lợi này bao gồm những gì hiện chưa rõ, có thể là chủ quyền, quyền chủ quyền hay quyền tài phán.v.v. (Quan điểm của chính phủ Trung Quốc hiện nay là theo chủ trương này). 4. Đây là đường quy định vùng nước lịch sử, coi vùng nước trong *Đường chín đoạn* như một vịnh lịch sử, hưởng quy chế vịnh mang tính lịch sử như quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982, về cơ bản như nội thủy. Đây là quan điểm của chính quyền Đài Loan.

Các động thái chính trị, ngoại giao và quân sự ở Biển Đông cho thấy Trung Quốc không từ bỏ tham vọng độc chiếm Biển Đông. Tuy nhiên, sự hội tụ của nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài Trung Quốc kể từ giữa năm 2016 đến nay đã buộc các nhà lãnh đạo tại Bắc Kinh phải chấp nhận những điều chỉnh có tính chiến thuật để hạn chế tác động của Phán quyết của PCA, tránh sự chú ý của công luận quốc tế, đồng thời ngăn chặn các tập hợp lực lượng bất lợi cho Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho lực lượng hải quân, ngầm ngầm nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các tiền đồn ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, và chủ động nhập nhèm trong yêu sách chủ quyền.

Mặc dù có tác dụng làm giảm khu vực tranh chấp, qua đó thu hẹp không gian cho các hoạt động chấp pháp và dân sự của Trung Quốc, nhưng Phán quyết của PCA không có tác động đến các hoạt động quân sự, không ảnh hưởng đến sự mở rộng, tăng cường kiểm soát về quân sự, an ninh, chiến lược của Trung Quốc ở Biển Đông. Quan trọng hơn, việc thiếu vắng cơ chế thực thi phán quyết cùng với sự thay đổi chính sách của Philippines giúp Trung Quốc giành lại thế chủ động trên bàn cờ ngoại giao và chiến lược ở Biển Đông. Theo đó, tình hình Biển Đông tuy bình lặng trên mặt nhưng hết sức nguy hiểm bởi sóng ngầm vẫn cuộn chảy mạnh mẽ. Biển Đông chỉ có thể ổn định nếu Phán quyết và các quy định của UNCLOS được tất cả các bên tôn trọng và thực thi.⁽¹⁶⁾

Kết luận

Có thể thấy, chủ trương, chính sách của Trung Quốc đối với Biển Đông vẫn còn nhiều điểm trái với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển quốc tế năm 1982 và chưa rõ ràng, do đó Việt Nam cần chuẩn bị biện pháp pháp lý để đấu tranh với Trung Quốc ở Tòa án Quốc tế. Một số điểm có thể khởi kiện Trung Quốc: Quần đảo Hoàng Sa có được quy định đường cơ sở thẳng không, tất nhiên là không được và cũng không có được hưởng quy chế vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý, nhưng Trung Quốc đang dùng từ tuyên bố về đường cơ sở thẳng của quần đảo này; Việc Trung Quốc dùng vũ lực chiếm đóng trái phép quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Nhà nước Việt Nam, một số đảo đá thuộc quần đảo Trường Sa, bồi đắp các đảo ở đây có được thừa nhận về chủ quyền không, tất nhiên là không được vì

quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Nhà nước Việt Nam; Quy chế pháp lý của các đảo ở Trường Sa là như thế nào, và chỉ có lãnh hải 12 hải lý; Trung Quốc yêu sách quyền lợi mang tính lịch sử trong *Đường chín đoạn* và yêu sách *tứ sa* là không phù hợp.

N T M

CHÚ THÍCH

- (1) Xem tại: http://www.nanhai.org.cn/index.php/Index/Research/review_c/id/27.html. Truy cập ngày 05/4/2020.
- (2) Xem tại: http://phtv.ifeng.com/program/sjdt/detail_2014_05/31/36606185_0.shtml. Truy cập ngày 04/4/2020.
- (3) Bình quân đầu người về tài nguyên than đá và nước của Trung Quốc chỉ bằng khoảng 50% mức bình quân của thế giới, dầu và khí tự nhiên chưa đến 20% và tài nguyên đất đai 30%. Mức độ phụ thuộc dầu thô nhập khẩu đã tăng từ 39,5% năm 2005 lên 60,69% vào năm 2015 và dự báo sẽ lên đến 76% năm 2035.
- (4) Xem tại: <http://center.cnpc.com.cn/bk/system/2016/06/14/001596451.shtml>. Truy cập ngày 03/4/2020.
- (5) Xem tại: <http://china.caixin.com/2013-08-01/100563770.html>. Truy cập ngày 02/3/2020.
- (6) Xem tại: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2007/06/070614_bp_china.shtml. Truy cập ngày 04/4/2020.
- (7) Xem tại: <http://www.bienphong.com.vn/su-that-ve-duong-luoi-bo-va-am-muu-doc-chiem-bien-dong-cua-trung-quoc/>. Truy cập ngày 04/4/2020.
- (8) Xem tại: <https://tuoitre.vn/phan-doi-tau-trung-quoc-dam-chim-tau-ca-quang-ngai-o-hoang-sa-20200403195112676.htm>. Truy cập ngày 05/4/2020.
- (9) Xem tại: <http://www.mfa.gov.cn/chn/gxh/zlb/ldzyjh/t948833.htm>. Truy cập ngày 02/4/2020.
- (10) Allen-Ebrahimian, Bethany. "After the South China Sea ruling, China censors online calls for war." *Foreign Policy*, ngày 12/7/2016. Xem tại: <https://foreignpolicy.com/2016/07/12/after-south-china-sea-ruling-china-censors-online-calls-for-war-unclos-tribunal/>. Truy cập ngày 24/3/2019.
- (11) Xem tại: <https://plo.vn/quoc-te/trung-quoc-phai-thay-doi-chinh-sach-bien-dong-848807.html>. Truy cập ngày 03/4/2020.
- (12) Xem tại: <https://plo.vn/quoc-te/trung-quoc-phai-thay-doi-chinh-sach-bien-dong-848807.html>. Truy cập ngày 03/4/2020.
- (13) Xem tại: <http://www.mfa.gov.cn/nanhai/chn/snhwtl/wj/t1380021.htm>. Truy cập ngày 02/4/2020.
- (14) Xem tại: http://www.fmprc.gov.cn/web/ziliao_674904/1179_674909/t1163255.shtml. Truy cập ngày 03/4/2020.
- (15) Xem tại: http://military.china.com/critical3/27/20160810/23261886_all.html. Truy cập ngày 03/4/2020.
- (16) Xem tại: <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-vietnam/6994-dieu-chinh-chinh-sach-bien-dong-cua-trung-quoc-sau-phan-quyet>. Truy cập ngày 03/4/2020.

TÓM TẮT

Biển Đông là vấn đề không chỉ liên quan đến chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai phát triển kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Biển Đông lại đang là khu vực tranh chấp phức tạp nhất trên thế giới hiện nay, bởi vì: Diện tích vùng biển và số lượng đảo tranh chấp lớn nhất cụ thể diện tích vùng biển trong *Đường chín đoạn* lên tới gần 2 triệu km²; liên quan đến nhiều bên nhất, cụ thể là 5 nước, 6 bên; Trung Quốc là một nước lớn, một bên tranh chấp nhưng lại đưa ra yêu sách không rõ ràng, khiến tranh chấp càng phức tạp hơn. An ninh và ổn định, cũng như tự do hàng hải ở Biển Đông hiện nay đang phụ thuộc rất lớn vào chính sách của Trung Quốc. Do đó, việc nghiên cứu, tìm hiểu về chính sách của Trung Quốc là rất cần thiết và cấp bách hiện nay.

Chính sách về Biển Đông của Trung Quốc là vấn đề lớn, để hiểu rõ cần phải nghiên cứu trên nhiều góc độ. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, tôi chỉ đề cập đến vai trò của Biển Đông đối với Trung Quốc, sau đó khái quát chính sách của nước này trong từng giai đoạn, từ đó đưa ra một số đánh giá và đề xuất khuyến nghị.

ABSTRACT

CHINA'S MARINE POLICY AND CHALLENGES FOR VIETNAM IN THE FUTURE

The South China Sea is not only a matter of sovereignty and territorial integrity, but also directly affects the future of Vietnam's economic development. However, the South China Sea is currently the most complex dispute area in the world today, because: The area of the sea area and the largest number of disputed islands, specifically the area of the sea area in *The Nine-dashed Line*, reaches nearly 2 million km², involving most of the parties, namely 5 countries, 6 sides, China is a big country, one party is in dispute but it makes unclear claim, making the dispute more complicated. Security and stability, as well as freedom of navigation in the South China Sea, are heavily dependent on Chinese policy. Therefore, researching and understanding about China's policies is very necessary and urgent today.

China's policy on the South China Sea is a big issue, to understand that research is needed from many angles. In the context of this research paper, I only mentioned the role of the East Sea in China, and then generalized its policies in each stage, thereby making some assessments and recommendations.